
(Đề thi có 02 trang)

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 101

PHẦN A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Phần 1. (2,5đ). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Số nào sau đây là số nguyên tố?

- A. 15 B. 14 C. 13. D. 16.

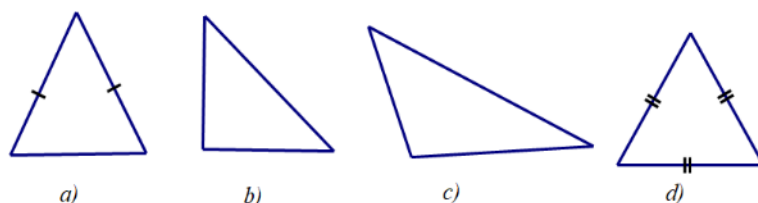
Câu 2. Số nào sau đây chia hết cho 9?

- A. 124. B. 324. C. 143. D. 79

Câu 3. Kết quả của phép tính $5^{15} \cdot 5^5$ bằng :

- A. 5^{20} B. 10^{20} C. 25^{75} D. 5^{75}

Câu 4. Trong các hình sau, hình nào là hình tam giác đều?



- A. Hình a. B. Hình c. C. Hình b D. Hình d.

Câu 5. Cho các hình vẽ sau



Hình nào chứa hình ảnh lục giác đều trong thực tế?

- A. Đồng hồ. B. Gối tựa. C. Khay bánh kẹo. D. Lịch để bàn.

Câu 6. Trong các hình sau, hình nào có tâm đối xứng



(1)



(2)



(3)



(4)

A.(3) B.(1) C.(2) D.(4)

Câu 7. Kết quả của phép tính $(-17) + (-14)$ là

A. 31. B. 3. C. -3. D. -31.

Câu 8. Trong các biển báo giao thông sau, biển báo nào có tâm đối xứng?



110a – Cấm xe đạp



102 – Cấm đi ngược chiều



112 – Cấm đi bộ



123 – Cấm rẽ trái

A. Biển 110a. B. Biển 102. C. Biển 112. D. Biển 123.

Câu 9. Cho tập hợp $A = \{3; 4; 5; 6\}$. Số phần tử của tập hợp A là :

A. 5 B. 6 C. 3 D. 4

Câu 10. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào **sai**?

A. $9 \in N$. B. $-6 \in N$. C. $-3 \in Z$. D. $0 \in N$.

Phần 2. (1,0 điểm). Câu hỏi trắc nghiệm đúng/sai.

Câu 11. Tìm ƯCLN (24, 36)

- a) Phân tích số 24 ra thừa số nguyên tố ta được : $24 = 2^3 \cdot 3$
- b) Phân tích số 36 ra thừa số nguyên tố ta được : $36 = 2^2 \cdot 3^2$
- c) Các thừa số nguyên tố chung của 24 và 36 là 2 và 3
- d) $ƯCLN(24, 36) = 2 \cdot 3 = 6$

Phần 3. (0,5 điểm). Câu trắc nghiệm trả lời ngắn:

Câu 12. Kết quả của phép tính $645 + 38 + (-45)$ là :

PHẦN II: TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 13: (1,0 điểm) Cho dãy số nguyên sau: 0; 15; -105; 2025; -2024

Hãy sắp xếp dãy số nguyên theo thứ tự tăng dần.

Câu 14: (2 điểm) Thực hiện phép tính:

- a) $(-17) + 5$ b) $(-7) \cdot 6 + 12$

Câu 15: (1,5 điểm) Tìm số nguyên x, biết

- a) $x + 15 = 12$; b) $2x - 11 = -9,5$ c) $2^{x+1} + 2^x = 96$

Câu 16: (1 điểm) Một nền nhà hình chữ nhật có chiều dài 18m và chiều rộng bằng 7,5m.

a) Tính diện tích nền nhà.

b) Người ta lát nền nhà bằng những viên gạch hình vuông cạnh 6dm. Người ta đóng gói mỗi thùng 5 viên gạch. Hỏi số thùng gạch đủ để lát nền là bao nhiêu?

Câu 17: (0,5 điểm) Học sinh khối 6 của một trường THCS có khoảng từ 100 đến 200 học sinh. Nếu xếp hàng mỗi hàng 12 học sinh, 15 học sinh hoặc 18 học sinh thì vừa đủ hàng. Tính số học sinh của khối 6 trường đó.

-----Hết-----

(Đề thi có 02 trang)

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 102

PHẦN A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Phần 1. (2,5đ). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Kết quả của phép tính $(-17) + (-14)$ là

- A. 31. B. 3. C. -3. D. - 31.

Câu 2. Cho các hình vẽ sau



Đồng hồ

Gối tựa

Khay bánh kẹo

Lịch để bàn

Hình nào chứa hình ảnh lục giác đều trong thực tế?

- A. Đồng hồ. B. Gối tựa. C. Khay bánh kẹo. D. Lịch để bàn.

Câu 3. Số nào sau đây là số nguyên tố?

- A. 15 B. 14 C. 13. D. 16.



110a – Cấm xe đạp



102 – Cấm đi ngược chiều



112 – Cấm đi bộ



123 – Cấm rẽ trái

Câu 4. Trong các biển báo giao thông sau, biển báo nào có tâm đối xứng?

- A. Biển 110a. B. Biển 102. C. Biển 112. D. Biển 123.

Câu 5. Số nào sau đây chia hết cho 9?

- A. 124. B. 324. C. 143. D. 79

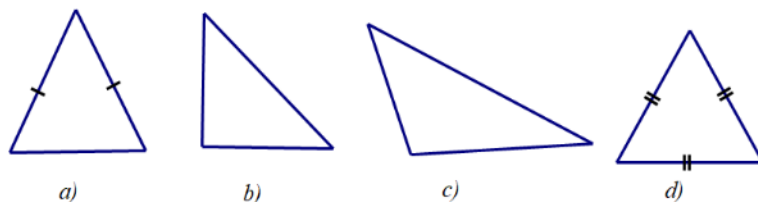
Câu 6. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sai?

- A. $9 \in N$. B. $-6 \in N$. C. $-3 \in Z$. D. $0 \in N$.

Câu 7. Kết quả của phép tính $5^{15} \cdot 5^5$ bằng :

- A. 5^{20} B. 10^{20} C. 25^{75} D. 5^{75}

Câu 8. Trong các hình sau, hình nào là hình tam giác đều?



A. Hình d. B. Hình c. C. Hình b D. Hình a.

Câu 9. Trong các hình sau, hình nào có tâm đối xứng



(1)



(2)



(3)



(4)

A.(3) B.(1) C.(2) D.(4)

Câu 10. Cho tập hợp $A = \{3; 4; 5; 6\}$. Số phần tử của tập hợp A là :

A. 5 B. 6 C. 3 D. 4

Phần 2. (1,0 điểm). Câu hỏi trắc nghiệm đúng/sai.

Câu 11. Tìm ƯCLN (24, 36)

- a) Phân tích số 24 ra thừa số nguyên tố ta được : $24 = 2^3 \cdot 3$
- b) Phân tích số 36 ra thừa số nguyên tố ta được : $36 = 2^2 \cdot 3^2$
- c) Các thừa số nguyên tố chung của 24 và 36 là 2 và 3
- d) $\text{ƯCLN}(24, 36) = 2 \cdot 3 = 6$

Phần 3. (0,5 điểm). Câu trắc nghiệm trả lời ngắn:

Câu 12. Kết quả của phép tính $345 + 58 + (-45)$ là :

PHẦN II: TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 13: (1,0 điểm) Cho dãy số nguyên sau: 0; 15; -105; 2025; -2024

Hãy sắp xếp dãy số nguyên theo thứ tự tăng dần.

Câu 14: (2 điểm) Thực hiện phép tính:

- a) $(-17) + 5$
- b) $(-7) \cdot 6 + 12$

Câu 15: (1,5 điểm) Tìm số nguyên x, biết`

- a) $x + 15 = 12$;
- b) $2x - 11 = -9.5$
- c) $2^{x+1} + 2^x = 96$

Câu 16: (1 điểm) Một nền nhà hình chữ nhật có chiều dài 18m và chiều rộng bằng 7,5m.

- a) Tính diện tích nền nhà.
- b) Người ta lát nền nhà bằng những viên gạch hình vuông cạnh 6dm. Người ta đóng gói mỗi thùng 5 viên gạch. Hỏi số thùng gạch đủ để lát nền là bao nhiêu?

Câu 17: (0,5 điểm) Học sinh khối 6 của một trường THCS có khoảng từ 100 đến 200 học sinh. Nếu xếp hàng mỗi hàng 12 học sinh, 15 học sinh hoặc 18 học sinh thì vừa đủ hàng. Tính số học sinh của khối 6 trường đó.

Hết!

HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn thi: Toán 6

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Từ câu số 1 đến câu số 10, mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu 11 mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Câu 12 đúng được 0,5 điểm

Đề\câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11				12
101	C	B	A	D	C	C	D	B	D	B	Đ	Đ	Đ	S	638
102	D	C	C	B	B	B	A	A	C	D	Đ	Đ	Đ	S	358
103	D	B	A	B	B	D	C	C	C	B	Đ	Đ	Đ	S	228
104	B	B	D	C	B	D	A	A	C	B	Đ	Đ	Đ	S	536

PHẦN II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu 13 (1,0 đ)		Sắp xếp dãy số nguyên theo thứ tự tăng dần. -2024;-105; 15;2025	1,0 đ
Câu 14 (2,0đ)	a	$(-17) + 5 = -12$	1,0 đ
	b	$(-7) \cdot 6 + 12$ $= -42 + 12$ $= 30$	0,5đ 0,5đ
Câu 15 (1,5 đ)	a	$x + 15 = 12$ $x = 12 - 15$ $x = -3$	0,25đ 0,25đ
	b	$2x - 11 = -9.5$ $2x - 11 = -45$ $2x = -45 + 11$ $2x = -34$ $x = -17$	0,25đ 0,25đ
	c	$2^{x+1} + 2^x = 96$ $2^x(2 + 1) = 96$ $2^x = 96 : 3$	0,25đ

		$2^x = 32$ Suy ra $x = 5$	0,25đ
Câu 16 (1,0đ)	Đổi 6dm = 0,6m Diện tích nền nhà hình chữ nhật là: $18 \cdot 7,5 = 135 \text{ (m}^2\text{)}$. Diện tích của một viên gạch lát nền là: $0,6 \cdot 0,6 = 0,36 \text{ (m}^2\text{)}$. Số viên gạch dùng để lát nền nhà là: $108 : 0,36 = 375 \text{ (viên)}$. Số thùng gạch cần để lát nền là: $375 : 5 = 75 \text{ (thùng)}$.		0,5đ 0,25đ 0,25đ
Câu 17 (0,5đ)	Gọi số hs cần tìm là a ($a \in \mathbb{N}^* ; 100 \leq a \leq 200$) Theo bài ra ta có: $a \vdots 12 ; a \vdots 15 ; a \vdots 18$ Suy ra: $a \in \text{BC}(12, 15, 18)$ Ta có: $\text{BCNN}(12,15,18) = 180$ $\text{BC}(12,15,18) = \{0;180;360;540;720;...\}$ Mà $a \in \text{BC}(12, 15, 18)$ và $100 \leq a \leq 200$ nên $a = 180$ Vậy số hs cần tìm là: 180 hs.		0,25đ 0,25đ

Chú ý: Các cách làm khác nếu đúng vẫn cho điểm tối đa, điểm thành phần giám khảo tự phân chia trên cơ sở tham khảo điểm thành phần của đáp án.